

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 3 năm 2022

ĐIỂM THI

PHẦN V.2: NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG Ở CƠ SỞ

LỚP TCLLCT-HC HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 8, TẠI ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Ban	01	24	7,0	Bảy	
2	Nguyễn Thị Bắc	02	84	7,5	Bảy rưỡi	
3	Đỗ Thị Bích	03	27	7,0	Bảy	
4	Đỗ Thanh Bình	04	19	8,0	Tám	
5	Nguyễn Thị Anh Bình	05	48	7,5	Bảy rưỡi	
6	Nguyễn Thị Chang	06	86	8,0	Tám	
7	Trần Việt Cường	07	61	7,0	Bảy	
8	Hoàng Thị Ngọc Diễm	08	59	8,0	Tám	
9	Dương Tuấn Dũng	09	47	8,0	Tám	
10	Đinh Tiến Dương	10	03	7,5	Bảy rưỡi	
11	Đồng Thị Thanh Duyên	11	09	7,0	Bảy	
12	Nguyễn Văn Đại	12	46	7,0	Bảy	
13	Vũ Thị Kim Đức	13	78	7,5	Bảy rưỡi	
14	Lê Ngọc Giang	14	02	8,0	Tám	
15	Lê Thị Minh Giang	15	13	7,0	Bảy	
16	Bùi Thu Hà	16	57	8,0	Tám	
17	Trần Thị Hà	17	52	7,5	Bảy rưỡi	
18	Hoàng Thị Hồng Hà	18	18	7,0	Bảy	
19	Đặng Thị Thúy Hải	19	71	7,5	Bảy rưỡi	
20	Nguyễn Thị Hải	20	74	7,0	Bảy	



Handwritten signature

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
21	Đoàn Thị Hải	21	87	7,5	Bảy rưỡi	
22	Hoàng Thị Hằng	22	76	7,0	Bảy	
23	Nguyễn Thị Thúy Hằng	23	43	7,5	Bảy rưỡi	
24	Trần Văn Hiền	24	07	7,0	Bảy	
25	Nông Thị Thu Hiền	25	37	8,0	Tám	
26	Bùi Văn Hiếu	26	45	7,5	Bảy rưỡi	
27	Trần Thị Hoa	27	26	7,5	Bảy rưỡi	
28	Hoàng Thị Hồng	28	56	7,0	Bảy	
29	Trần Đức Hùng	29	39	8,0	Tám	
30	Phạm Thanh Hùng	30	32	7,0	Bảy	
31	Phan Quốc Huy	31	63	7,0	Bảy	
32	Hà Thị Thu Huyền	32	81	7,0	Bảy	
33	Lê Thị Thu Huyền	33	04	8,0	Tám	
34	Nguyễn Đức Huỳnh	34	30	7,0	Bảy	
35	Trần Thị Huyền	35	69	7,0	Bảy	
36	Trần Đức Hưng	36	12	7,5	Bảy rưỡi	
37	Vũ Thị Thu Hương	37	53	8,0	Tám	
38	Vũ Thị Hương	38	38	7,5	Bảy rưỡi	
39	Trần Hưng Lân	39	06	7,0	Bảy	
40	Dương Thị Thùy Linh	40	72	7,5	Bảy rưỡi	
41	Trần Thị Linh	41	80	8,0	Tám	
42	Triệu Thị Thùy Linh	42	77	7,5	Bảy rưỡi	
43	Vũ Hồng Lụa	43	08	7,0	Bảy	
44	Mai Thị Luyện	44	89	7,5	Bảy rưỡi	
45	Đào Thị Phương Nga	45	41	7,0	Bảy	
46	Chu Thị Nga	46	14	8,0	Tám	
47	Ngô Thị Nga	47	-	-	-	Vắng thi

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
48	Vũ Thanh Ngân	48	33	6,5	Sáu rưỡi	
49	Ngô Thị Ngân	49	58	7,5	Bảy rưỡi	
50	Trần Thị Nguyên	50	70	7,5	Bảy rưỡi	
51	Dương Thị Bích Nguyệt	51	83	8,0	Tám	
52	Đặng Thị Nguyệt	52	79	8,0	Tám	
53	Đặng Thị Ánh Nguyệt	53	51	7,0	Bảy	
54	Dương Thị Hồng Nhung	54	75	7,5	Bảy rưỡi	
55	Dương Thị Nhung	55	34	7,5	Bảy rưỡi	
56	Phạm Thị Hồng Nhung	56	17	7,5	Bảy rưỡi	
57	Trần Thị Tuyết Nhung	57	65	7,0	Bảy	
58	Dương Tuấn Phong	58	28	7,0	Bảy	
59	Đặng Thị Lan Phương	59	36	7,5	Bảy rưỡi	
60	Nguyễn Tiến Quân	60	01	7,5	Bảy rưỡi	
61	Vương Hồng Quân	61	49	7,5	Bảy rưỡi	
62	Vũ Quang	62	44	7,5	Bảy rưỡi	
63	Dương Công Quang	63	23	7,0	Bảy	
64	Lê Thanh Sơn	64	-	-	-	Vắng thi
65	Trần Văn Sỹ	65	11	7,0	Bảy	
66	Nguyễn Thị Thanh Tâm	66	85	8,0	Tám	
67	Dương Ngọc Tất	67	62	7,0	Bảy	
68	Trần Thị Thảo	68	82	8,0	Tám	
69	Nguyễn Thị Thảo	69	54	7,0	Bảy	
70	Nguyễn Thị Bích Thảo	70	60	7,0	Bảy	
71	Lê Hữu Thát	71	64	7,0	Bảy	
72	Lê Thị Hồng Thơm	72	68	7,0	Bảy	
73	Nguyễn Thị Hà Thu	73	42	8,0	Tám	
74	Trần Thị Lệ Thủy	74	55	8,0	Tám	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
75	Hoàng Thị Thanh Thùy	75	35	8,0	Tám	
76	Bùi Phương Thùy	76	16	7,0	Bảy	
77	Lương Thị Tiếp	77	66	7,0	Bảy	
78	Dương Thị Thu Tình	78	05	8,0	Tám	
79	Quản Thị Huyền Trang	79	67	7,5	Bảy rưỡi	
80	Phạm Thị Thu Trang	80	31	7,5	Bảy rưỡi	
81	Phạm Xuân Trường	81	29	7,5	Bảy rưỡi	
82	Hoàng Anh Tuấn	82	22	7,0	Bảy	
83	Mạnh Quân Tuấn	83	15	7,0	Bảy	
84	Hoàng Thị Út	84	73	7,5	Bảy rưỡi	
85	Nguyễn Thị Mai Uyên	85	21	7,0	Bảy	
86	Đặng Thị Thu Vân	86	10	7,0	Bảy	
87	Trịnh Thị Vui	87	88	7,0	Bảy	
88	Trịnh Thị Thu Xuyên	88	50	7,5	Bảy rưỡi	
89	Vũ Thị Yên	89	40	7,0	Bảy	
90	Lê Thị Hải Yến	90	-	-	-	Vắng thi
91	Nguyễn Thị Thanh Hải	91	20	8,0	Tám	P V.2-K6ĐUK
92	Đặng Thu Giang	92	25	7,5	Bảy rưỡi	P V.2-K6ĐUK

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hồng Mây

**KHOA XDĐ
TRƯỞNG KHOA**



Ngô Thị Hồng Nhung

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên